

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ
trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp thứ 20 (giữa năm 2024) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các cụm, tuyến dân cư vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Khái quát chung

Mục tiêu của chương trình là đảm bảo cho các hộ dân vùng lũ được sống an toàn, từng bước ổn định và tiến tới phát triển bền vững. Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long là Chương trình lớn của Chính phủ nhằm thực hiện quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn về đời sống, vùng biên giới, hải đảo, ổn định dân di cư tự do... nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng. Mục tiêu chủ đạo của chương trình là đảm bảo cho các hộ dân vùng lũ được sống an toàn, từng bước ổn định và tiến tới phát triển bền vững.

II. Tình hình quản lý, bố trí nền trong cụm tuyến dân cư

1. Tổng số nền nhà của các cụm, tuyến dân cư:

- Tổng số cụm, tuyến dân cư vượt lũ giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư cơ sở hạ tầng là 247 cụm, tuyến dân cư. Trong đó:

+ Giai đoạn 1: đầu tư 204 cụm-tuyến (85 cụm và 119 tuyến).

+ Giai đoạn 2: đầu tư 43 dự án (23 cụm và 20 tuyến).

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

2. Công tác tái định cư, bố trí dân cư vào ở:

Địa phương xét duyệt đối tượng để bố trí nền cơ bản theo quy định:

- Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg ngày 02/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách cho các hộ dân vùng ngập lũ mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong các cụm, tuyến dân cư ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long;

- Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/8/2005 của Thủ Tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

- Quyết định số 19/2009/QĐ ngày 22/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tổng số nền đã tạo lập là *51.426 nền*; nền cơ bản: *39.795 nền*; nền linh hoạt: *11.584 nền* chiếm tỷ lệ *22,53%* nền của cụm tuyến dân cư vượt lũ.

Trong số *39.795 nền cơ bản* đã xét duyệt cho các đối tượng của chương trình được *39.141 nền*, còn lại *654 nền* cơ bản chưa xét duyệt. Tổng số hộ dân đã vào ở *33.001 nền*.

Nhìn chung việc tổ chức xét duyệt đối tượng và bố trí dân vào ở các cụm tuyến dân cư được các địa phương tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của Chính phủ và của tỉnh.

3. Tình hình quản lý, khai thác các nền linh hoạt:

- Việc khai thác nền linh hoạt thực hiện theo quy định:

+ Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang;

+ Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng số nền linh hoạt là *11.584 nền* chiếm tỷ lệ *22,53%* nền của chương trình.

- Trong tổng số *11.584 nền linh hoạt*, đã tổ chức bán *10.915 nền*; số hộ dân đã vào ở *7.367 nền*; còn lại *524 nền linh hoạt* dự kiến tiếp tục bán đấu giá.

4. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Theo các điều kiện quy định tại Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Hiện nay, toàn tỉnh đã cấp 26.134 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên tổng số 51.426 nền được tạo lập đạt tỷ lệ 50,82%.

Bảng tổng hợp tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các huyện, thành phố:

STT	ĐƠN VỊ	SỐ GIẤY CẤP	TỔNG SỐ	TỶ LỆ (%)
1	Phú Tân	5,563	6,803	81.77
2	Châu Đốc	2,342	3,116	75.16
3	Thoại Sơn	1,973	3,378	58.41
4	Chợ Mới	1,458	3,616	40.32
5	Châu Phú	2,389	6,070	39.36
6	Châu Thành	855	2,433	35.14
7	Long Xuyên	1,300	2,112	61.55
8	Tân Châu	6,663	10,180	65.45
9	Tịnh Biên	555	2,404	23.09
10	Tri Tôn	50	2,404	2.08
11	An Phú	2,986	8,910	33.51
Tổng cộng		26,134	51,426	50.82

Nhìn chung tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân của chương trình còn tương đối chậm.

5. Các chính sách hỗ trợ cho người dân:

Được tổ chức thực hiện theo các quy định:

- Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg ngày 02/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách cho các hộ dân vùng ngập lũ mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong các cụm, tuyến dân cư ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long;

- Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long; Quyết định số 48/2012/QĐ-TTg ngày 01/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg; Quyết định số 09/2012/QĐ-TTg ngày 10/02/2012 sửa đổi một số điều của Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

- Quyết định số 714/2018/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long áp dụng cho giai đoạn 2018 – 2020.

III. Tình hình quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư

1. Vốn vay trả chậm nhà ở cho hộ dân ĐB sông Cửu Long và Tây Nguyên

Cho vay 342.035 triệu đồng với 31.746 khách hàng.

- Số thu nợ là 237.084 triệu đồng.

- Dư nợ đến ngày 31/12/2023 là 104.951 triệu đồng với 8.762 khách hàng còn dư nợ.

2. Vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam

- Tổng cộng: 615.878 triệu đồng. Trong đó: giai đoạn 1 là 300.542 triệu đồng, giai đoạn 2 là 315.336 triệu đồng.

- Hiện đã trả hết nợ.

3. Nguồn vốn địa phương (KFW)

- Doanh số cho vay là 10.703 với 1.529 khách hàng

- Số thu nợ là 7.545 triệu đồng

- Dư nợ đến ngày 31/12/2023 là 3.158 triệu đồng, với 471 khách hàng còn dư nợ.

IV. Tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp xử lý

1. Công tác quản lý lô nền:

- Kích thước các lô nền giữa thực tế xây dựng bị sai lệch, không đúng kích thước so với bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng phân lô được phê duyệt.

- Người dân tự xây dựng làm mất mốc ranh dẫn đến việc xây dựng nhà không đúng kích thước được phân lô và do chuyển đổi công năng sử dụng đất, nên việc cắm mốc lần đầu chưa được thực hiện.

- Các hộ liền kề tự ý chia lô lại không theo quy hoạch phân lô được duyệt, có trường hợp 02 hộ liền kề chia thành 03 nền và 01 hộ chia thành 02 nền.

- Tình trạng lấn chiếm đất mái chân taluy, đất dôi dư (do trước đây thực hiện bồi hoàn trọn thửa) nằm tiếp giáp với chân taluy.... đã bị người dân tái chiếm sử dụng làm nhà bếp, nhà kho, nhà kiên cố hoặc các hộ sản xuất nông nghiệp tiếp giáp sử dụng.

2. Chuyển đổi công năng sử dụng đất:

- Do tình hình sạt lở khẩn cấp, một số địa phương đã bố trí các hộ bị ảnh hưởng sạt lở không có đất vào ở các khu đất công cộng nhưng hiện nay không có nhu cầu sử dụng trên cụm, tuyến dân cư như: đất giáo dục, đất công trình công cộng, đất trụ sở... của một số cụm, tuyến dân cư mà chưa xin chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh nên không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ bị ảnh hưởng sạt lở, cũng như thu tiền sử dụng đất và tôn nền đối với các trường hợp này.

- Để đảm bảo các chỉ tiêu của tiêu chí xã nông thôn mới, một số cụm, tuyến dân cư đã sử dụng 02 hoặc 03 khu đất công để bố trí lại cho 01 công trình, hoặc lấy thêm lô nền để bố trí cho công trình công cộng và ngược lại... nhưng đến nay chưa xin chủ trương điều chỉnh theo hiện trạng.

3. Cơ sở hạ tầng còn thiếu, yếu kém và xuống cấp

Các cụm, tuyến dân cư đã được đầu tư xây dựng từ 10 – 20 năm (giai đoạn 1 từ năm 2001 và giai đoạn 2 từ năm 2008) nên một số hệ thống giao thông, thoát nước trên cụm, tuyến dân cư đã bị xuống cấp, không còn hoạt động. Các cụm, tuyến dân cư hiện chưa có hệ thống xử lý nước thải, tình trạng rác thải chưa được

thu gom triệt để gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống người dân trên cụm, tuyến dân cư.

4. Phương hướng giải quyết các vấn đề còn tồn tại:

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện tổng rà soát đối với chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ đã thực hiện (giai đoạn 1, giai đoạn 2 và giai đoạn 2 kéo dài). Báo cáo, tham mưu đề xuất để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền hoặc xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền xử lý các vấn đề còn tồn tại của chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ để kịp thời tổ chức tổng kết chương trình.

- Để cải tạo, đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng cụm tuyến dân cư, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các ngành liên quan và các huyện, thị, thành phố rà soát nhu cầu và đề xuất bổ sung nhu cầu vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Ưu tiên thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án của Trung ương và của tỉnh để cải tạo, đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng cụm tuyến dân cư.

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ cho phép tỉnh thực hiện cơ chế xóa nợ tiền vay nền cơ bản đối với các hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng chính sách đang còn nợ tiền của tỉnh đối với phần nguồn vốn tỉnh đã vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Trên đây là nội dung báo cáo chuyên đề về kết quả thực hiện các cụm, tuyến dân cư vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: XD, KHĐT, TC, TNMT
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh Thúy